

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2022/HS-ST

Ngày: 23/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Bình

2. Bà Nguyễn Ngọc Cúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên
tòa:** Bà Thái Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 104/2022/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Đỗ Đức H, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1980 tại Thanh Hóa.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ H, khu phố N, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nơi sinh sống: Tổ M, khu phố N, phường T, thành phố Ba, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đức H1, sinh năm 1957 và bà Hà Thị C, sinh năm 1959; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 13/6/2022 đến ngày 27/7/2022. Bị cáo tại ngoại.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1945 (đã chết).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Thái Thị Kim A, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ B, ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Đức H không có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 08/01/2022 H tham gia nhậu cùng bạn đồng nghiệp tại quán Làng Bưởi thuộc xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, H nghỉ nhậu và điều khiển xe mô tô biển số 60X1-0556 đi trên đường ĐT768 theo hướng từ xã T đến xã T để về nhà. Khi đi đến km 10+300 đường ĐT768 thuộc ấp 4, xã T, huyện V, H điều khiển xe mô tô chạy gần khu vực giữa đường và phát hiện bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1945 đang đi bộ từ lề trái qua lề phải theo hướng từ xã T đến xã Thiện Tân H không giảm tốc độ, không nhường đường cho người đi bộ dẫn đến xe mô tô biển số 60X1-0556 do H điều khiển va chạm vào bên phải người bà L, làm cả hai đều ngã xuống đường. Sau khi tai nạn xảy ra, bà Nguyễn Thị L được người dân đưa đi cấp cứu tại cơ sở 2 Trung tâm y tế huyện V, đến 19 giờ 45 phút cùng ngày thì bà L chết.

- Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 19 giờ 20 phút ngày 08/01/2022 xác định:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông thuộc đường ĐT768, đường thảm bê tông nhựa phẳng, thẳng, có vạch kẻ đường đứt quãng, mặt đường rộng 9,50m.

Lấy trụ điện số 476/075 làm điểm mốc cố định, lấy mép đường bên phải theo hướng xã T tới xã Thiện Tân làm chuẩn cho hiện trường.

Trên mặt đường nhựa phát hiện mảnh khăn màu vàng kích thước 0,50m x 0,50m, tâm mảnh khăn cách mép đường bên phải là 4,50m.

Trên mặt đường nhựa phát hiện dấu vết cày đứt quãng dài 8,10m theo chiều hướng từ xã T đến xã Thiện Tân, điểm đầu vết cày cách mép đường bên phải là 3,75m, điểm cuối vết cày tiếp giáp đầu tay thẳng bên phải của xe mô tô 60X1-0556, điểm đầu vết cày cách tâm mảnh khăn là 19,10m.

Xe mô tô biển số 60X1-0556 ngã nghiêng sang bên phải, đầu xe hướng về lề đường trái, đuôi xe hướng về lề đường phải theo hướng từ xã T về xã Thiện Tân. Trục bánh trước xe mô tô cách mép đường phải là 5,30m; Trục bánh sau cách mép đường phải là 4,05m.

Trụ điện số 476/075 nằm bên trái ngoài mặt đường nhựa. Trụ điện cách trục bánh trước xe mô tô là 8,80m, cách mép đường bên trái là 1,40m.

- Tại biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 25/01/2022 xác định:

Xe mô tô biển số 60X1-0556, nhãn hiệu Honda Click màu đen, số khung 352222, số máy 0052318.

Ốp bảo vệ đèn chiếu sáng trước bể vỡ kích thước 20cm x 25cm; Yếm chắn gió phía trước bên trái bể vỡ vắng khỏi vị trí; Đầu chắn bùn phía trước bể vỡ kích

thước 15cm x 05cm; Vết chà mòn kim loại mặt ngoài đầu cần phanh phía trước kích thước 01cm x 01cm, hướng từ trước ra sau; Vết chà mòn nhựa mặt ngoài yếm chắn gió bên phải kích thước 08cm x 01cm, hướng từ trước ra sau; Vết chà mòn nhựa phía dưới ốp bảo vệ góc chân bên phải phải kích thước 02cm x 02cm, hướng từ trước ra sau; Vết chà mòn kim loại phía dưới góc chân sau bên phải phải kích thước 50cm x 10cm, hướng từ trước ra sau; Vết chà mòn nhựa mặt ngoài ốp bảo vệ ống xả kích thước 30cm x 0,4cm, hướng từ trước ra sau.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi Nguyễn Thị L số 54/KLGD-PC09 ngày 28/3/2022 của Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

Dấu hiệu chính: Bên ngoài rách da vùng môi, xây sát da vùng cằm; xây sát da vùng mào chầu, xây sát bầm tím da vùng chân, gãy hở xương chày cẳng chân, gãy kín hai xương cẳng chân. Tụ máu dưới da vùng ngực, gãy xương sườn số 4, 5, 6 cung trước bên trái, dập tụ máu màng phổi bên trái.

Nguyên nhân tử vong: Sốc đa chấn thương; chấn thương ngực kín gãy xương sườn, dập phổi, gãy hở xương chày, gãy kín hai xương cẳng chân.

- Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn lúc 21 giờ 10 phút ngày 08/01/2022 xác định nồng độ cồn trong hơi thở của Đỗ Đức H là 0,57miligam/1 lít khí thở.

- Vật chứng vụ án: Xe mô tô biển số 60X1-0556 do bà Đỗ Thị N, sinh năm 1952, trú tại số 236B, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai là người đứng tên trong giấy đăng ký xe. Năm 2021 bà N đã bán lại xe mô tô trên cho Đỗ Đức H chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu xe. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện V đã giao trả lại xe mô tô trên cho Đỗ Đức H.

- Về trách nhiệm dân sự: Đỗ Đức H đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại Cáo trạng số: 113/CT-VKSVC ngày 10/10/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Đỗ Đức H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H mức án từ 20 đến 24 tháng tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo sai trái và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận, khoảng 19 giờ ngày 08/01/2022, Đỗ Đức H chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, tham gia giao thông trong tình trạng có sử dụng rượu, bia. Sau khi uống rượu xong H điều khiển xe mô tô biển số 60X1-0556 đi từ hướng xã T về hướng xã T, khi đi đến Km 10+300 đường ĐT768 thuộc ấp B, xã T, huyện V thì phát hiện bà Nguyễn Thị L đang đi bộ từ lề trái qua lề phải theo hướng từ xã T về hướng xã Thiện Tân H không giảm tốc độ, không nhường đường cho người đi bộ dẫn đến va chạm vào người bà L gây tai nạn giao thông. Hậu quả bà L tử vong tại cơ sở 2 Trung tâm y tế huyện V. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với tất cả tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng và an toàn xã hội, không tuân thủ quy định về an toàn giao thông gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mà bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nH bị cáo vẫn thực hiện. Nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông là do lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, bị cáo tham gia giao thông trong trường hợp không có giấy phép lái xe theo quy định, sử dụng rượu bia vượt mức quy định cho phép, không giảm tốc độ, không nhường đường cho người đi bộ. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại

khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Việt Nam.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu; chưa có tiền án tiền sự; bị cáo là lao động chính trong gia đình; được người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn xin bãi nại; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện V đã giao trả lại xe mô tô trên cho Đỗ Đức H là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đỗ Đức H đã bồi thường và đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Đức H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Đức H 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án nH được trừ vào thời hạn tạm giam từ ngày 13/6/2022 đến ngày 27/7/2022.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở Tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tuấn

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ nH được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 06/3/2022 đến ngày 12/3/2022 là 7 ngày, quy đổi bằng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Đức Tuyên còn phải chấp hành 02 (hai) năm 05 (năm) tháng 9 (chín) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án hoặc trích sao n án.

Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho Ủy ban nhân dân phường An Lạc A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 05% (năm phần trăm) thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Đức T trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo Nguyễn Đức T không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự. Tịch thu và tiêu hủy đối với 01 mũ bảo hiểm chuyên dụng của Cảnh sát giao thông, màu vàng, tình trạng bị vỡ đỉnh mũ.

(Tình trạng vật chứng Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/7/2022 giữa Công an Quận 10 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10).

Buộc bị cáo Nguyễn Đức T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

